TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG PHÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 29/6/2022.
"V/v: ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Triều Vũ Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Văn Phượng.

2. Ông Nguyễn Hòa Hợp.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Buốl– Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Bích – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường xét xử – Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tiến hành mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2022/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 04 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đào Thị T; Sinh năm 2000; Địa chỉ: 320 Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

Bị đơn: Ông Lâm Quốc K; Sinh năm 1998; Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

***** Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/3/2022 cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Đào Thị T trình bày:

Vào năm 2019, bà T và ông K sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, bà T và ông K sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Trong quá trình chung sống, bà T và ông K có một (01) người con chung tên Lâm Duy A sinh ngày 09/02/2020. Bà T và ông K không có tài sản chung và nợ chung.

Nay bà Đào Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Lâm Quốc K.

- Về con chung: Yêu cầu được nuôi cháu Lâm Duy A đến khi thành niên và yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu A thành niên.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 31/5/2022 cũng như tại phiên tòa, bà T xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lâm Duy A sinh ngày 09/02/2020 đến khi thành niên và không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Đối với bị đơn ông Lâm Quốc K: Kể từ khi thụ lý đến nay, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông K, nhưng ông không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như tham dự theo các giấy triệu tập của Tòa. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Lâm Quốc K đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2, Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông K.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2019, bà T và ông K sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trường K, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Xét thấy việc chung sống của ông bà có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên được công nhận là vợ chồng. Tòa án đã triệu tập ông K đến tham dự phiên hòa giải để hàn gắn mâu thuẫn, nhưng ông K vẫn vắng mặt, nhận thấy hai bên đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng không thể tiếp tục duy trì đời sống vợ chồng với nhau. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà T được ly hôn với ông K.

[2] Về con chung: Bà Đào Thị T xác định trong thời chung sống bà và ông K có một người con chung tên Lâm Duy A sinh ngày 09/02/2020. Bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu A đến khi thành niên và không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con. Tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ lập ngày 31/5/2022, bà T xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể bà T yêu cầu được nuôi cháu A đến khi thành niên và không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con. Việc bà T thay đổi yêu cầu khởi kiện không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu theo quy định khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét thấy: Kể từ khi ly thân đến nay cháu A đều do bà T chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, việc thay đổi điều kiện, hoàn cảnh sống sẽ làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về mọi mặt của cháu A. Vì vậy, nhằm đảm bảo cho sự phát triển và ổn định của cháu A, HĐXX quyết định giao cháu A cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Về cấp dưỡng: Bà T không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đào Thị T xác định trong thời gian chung sống bà và ông K không có tài sản chung, nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Đào Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

[5] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2, Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 235; Điều 244; Điều 271, khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị T được ly hôn với ông Lâm Quốc K.

2/ Về con chung: Giao cháu Lâm Duy A sinh ngày 09/02/2020 cho Đào Thị T tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên. Ông Lâm Quốc K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông Lâm Quốc K mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đào Thị T xác định trong thời gian chung sống bà và ông Lâm Quốc K không tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đào Thị T có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003385 ngày 31/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy bà T đã nộp xong án phí. Ông Lâm Quốc K không phải chịu án phí.

5/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6/ Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện L;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tăng Triều Vũ Hà